

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 03/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hương và ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại điểm cầu Trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trần Phúc D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/5/1989 tại thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Phúc H - Đã chết. Con bà Trần Thị H - Sinh năm 1969. Hiện đang sinh sống tại thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 6 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Bản án số 09/2012/HSST ngày 29/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Can L xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến nay chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong bản án thì Trần Phúc D lại phạm tội mới.

- Bản án số 35/2019/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Can L xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, đến ngày 08/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho

đến nay. (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh).

** Người bị hại:*

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Xây dựng. Nơi cư trú: Thôn Đại Đ, xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện cơ. Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/02/2022, Trần Phúc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38C1 - 410.21 của bà Trần Thị H, đi từ xã Thạch H, huyện H về nhà tại Tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi qua xã Việt T, huyện H, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã điều khiển xe mô tô rẽ vào thôn Ba G, xã Việt T thăm dò. Đến khu vực công trình xây dựng nhà ở của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, Trần Phúc D quan sát thấy không có người trông coi, phía trong để một số máy móc công trình, trong đó có một máy trộn bê tông và một máy tời có gắn mô tơ điện. D đẩy xe mô tô vào góc khuất bên đường rồi lấy hai chiếc cờ lê có sẵn trong cốp xe đi đến tháo rời hai chiếc mô tơ điện đều nhãn hiệu Trường Mạnh, thông số kỹ thuật Power 3.0Kw/4hp, NET Weight 24kgs và Model YL901powor, Power 2,2Kw - Đây là các tài sản của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, trú tại Thôn Đại Đ, xã Thạch L, huyện H - là chủ thầu xây dựng nhà chị Nguyễn Thị T. D dùng xe mô tô 38C1 - 410.21 chở hai chiếc mô tơ lấy trộm về cất giấu vào bụi cây gần nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D đưa các tài sản trộm cắp được đến cửa hàng điện cơ của anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1976, ở tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện Can L nói dối là hàng cũ thanh lý và bán cho anh C hai chiếc mô tơ nói trên với giá 1.400.000 đồng. Số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H xác định: Một chiếc mô tơ điện nhãn hiệu Trường Mạnh, thông số kỹ thuật Power 3.0Kw/4hp, NET Weight 24kgs, đã qua sử dụng: 650.000 đồng; một chiếc mô tơ điện nhãn hiệu Trường Mạnh, thông số kỹ thuật Model YL901powor, Power 2,2Kw, đã qua sử dụng: 575.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá: 1.225.000 đồng.

** Vật chứng vụ án gồm:*

- Một chiếc mô tơ điện nhãn hiệu Trường Mạnh, thông số kỹ thuật Power 3.0Kw/4hp, NET Weight 24kgs và một chiếc mô tơ điện nhãn hiệu Trường Mạnh, thông số kỹ thuật Model YL901powor, Power 2,2Kw, đều đã qua sử dụng.

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 38C1 - 410.21, số máy JA 39E2358076, số khung RLHJA 392 XMY 239098, đã qua sử dụng.

- Hai chiếc cờ lê, hai đầu 14 - 17, đã qua sử dụng.

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 15/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả hai chiếc mô tô nói trên cho anh Nguyễn Văn N; ngày 06/4/2022 trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38C1 - 410.21 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị H, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện Can L, Hà Tĩnh.

Đối với vật chứng còn lại là hai chiếc cờ lê, hai đầu 14 - 17, đã qua sử dụng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H sau khi đã nhận lại tài sản của mình thì không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Đình C không có yêu cầu gì đối với số tiền 1.400.000 đồng đã đưa cho D khi mua hai chiếc mô tô nói trên.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 38/CT-VKS - TH, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Phúc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s, khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Phúc D từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Truy thu từ bị cáo 1.400.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Phúc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với

lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/02/2022, tại khu vực công trình xây dựng nhà ở của chị Nguyễn Thị T, thuộc thôn Ba G, xã Việt T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Phúc D đã lén lút lấy trộm hai chiếc mô tơ điện nhãn hiệu Trường Mạnh có tổng trị giá 1.225.000 đồng của Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, trú tại Thôn Đại Đ, xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hành vi trộm cắp nêu trên của bị cáo Trần Phúc D mặc dù giá trị tài sản chưa đến 2.000.000 đồng nhưng tại thời điểm phạm tội, Trần Phúc D đang có tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát huyện H truy tố bị cáo Trần Phúc D về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng:* Không

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự

[4] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây lo lắng trong nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đang có tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức, thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Bên cạnh đó, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm việc bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình, để từ đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách KHN hồng pháp luật. Xét thấy mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Đình C không có yêu cầu gì đối với số tiền 1.400.000 đồng đã đưa cho D khi mua hai chiếc mô tơ nói trên. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại các vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H.

Việc trả lại các vật chứng này của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật, các chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Đối với hai chiếc cờ lê, hai đầu 14 - 17, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về tiền thu lợi bất chính: Số tiền 1.400.000 đồng mà Trần Phúc D có được do bán các tài sản trộm cắp, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu từ bị cáo để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, anh Nguyễn Đình C đã mua hai chiếc mô tô điện là tài sản do Trần Phúc D trộm cắp mà có, tuy nhiên quá trình mua bán anh C hoàn toàn không biết đó là tài sản trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Đình C.

Đối với bà Trần Thị H, sinh năm 1969, hiện ở tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh là mẹ của bị cáo đồng thời cũng là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 38C1 - 410.21, bà H cho D mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, việc D sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản bà H hoàn toàn không biết nên không xem xét trách nhiệm đối với bà Trần Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Phúc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phúc D 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/3/2022).

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Truy thu từ bị cáo 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy với hai chiếc cờ lê, hai đầu 14 - 17, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng nói trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H)

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Phúc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA dân sự huyện H;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu Hồ sơ; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huệ